TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vì Văn Đôi
2. Bà Lò Thị Nhương
- Thư ký phiên toà:
Ông Đèo Văn Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cầm Văn H** - Sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn T, con bà Tòng Thị T; Bị cáo chưa có vợ, hiện đang sinh sống như vợ chồng với chị Lường Thị M và có 01 con 15 tuổi; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn Đ** - Sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Vì Văn S, con bà Quàng Thị H; Bị cáo có vợ là Lò Thị N và có 02 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lường Văn K** - Sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản H, xã C, huyện S,Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Lường Văn H, con bà Lò Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 28/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 ngày 27/01/2018 Tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Vì Văn Đ trú tại bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La và Cầm Văn H trú tại bản L, xã C, huyện S đang có hành vi sử dụng Hồng phiến tại nhà bếp của gia đình H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại nền bếp tại vị trí H và Đ đang ngồi 02 gói nilon màu hồng, bên trong gói thứ nhất chứa 01 viên nén màu hồng, bên trong gói thứ hai chứa chất bột màu hồng (theo H và Đkhai nhận là Hồng phiến), 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém; ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại, 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H9-5675; tạm giữ của H số tiền 400.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Qua xác minh ban đầu Vì Văn Đ khai số ma túy bị thu do Đ nhờ Lường Văn K, trú tại bản H, xã C, huyện S mua hộ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Lường Văn K để làm rõ hành vi, tại Cơ quan điều tra K thừa nhận việc đã nhận tiền và đi mua ma túy cho Đ.

Ngày 28/01/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu vật chứng để giám định. Kết quả: Cân tịnh 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu H1; Cân số bột màu hồng có khối lượng 0,05gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H2.

Tại kết luận giám định số 292 ngày 01/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận : " Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2 đều là chất ma túy; loại chất Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,14gam, loại chất Methamphetamine ".

Quá trình điều tra Cầm Văn H, Vì Văn Đ và Lường Văn K khai nhận: Khoảng 14^{h} ngày 27/01/2018 Cầm Văn H đi đám ma người cùng bản, trong lúc

ngồi ăn cơm uống rượu H gặp và nói chuyện với Vì Văn Đ, có nhờ Đ đi mua ma túy về để sử dụng, H đã đưa cho Đsố tiền 500.000đ bảo Đ mua hết số tiền này. Đ nhận tiền rồi mượn xe mô tô của ông Vì Văn P điều khiển xe xuống xã Chiềng Khương, đến nơi Đ gọi điện cho Lường Văn K, trú tại bản H (là bạn của Đ) để nhờ K đi mua Hồng phiến. Gặp nhau Đ đưa cho K số tiền 100.000đ và bảo K mua hộ 02 viên, sau khi nhận tiền K bảo với Đ khi nào mua được sẽ gọi điện cho Đ ra lấy, sau đó K đi đến nhà Lò Văn B là người cùng bản hỏi mua được 02 viên Hồng phiến, mua được ma túy K quay về và gọi điện cho Đ đến lấy, Đ nhận ma túy rồi điều khiển xe quay về nhà H và nói chỉ mua được 02 viên với giá 100.000đ, trả lại cho H 400.000đ. Sau đó H rủ Đ vào nhà bếp trích ra ½ viên để sử dụng, khi cả hai đang sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSSM ngày 18 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn H, Vì Văn Đ và Lường Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cầm Văn H, Vì Văn Đ và Lường Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cầm Văn H từ 14 - 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn Đ từ 13 - 14 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lường Văn K từ 13 - 14 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Vì Văn Đ; trả lại cho bị cáo Cầm Văn H số tiền 400.000đ.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc các bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Cầm Văn H, Vì Văn Đ và Lường Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20h30 ngày 27/01/2018; phù hợp với vật chứng bị thu giữ; phù hợp với Kết luận giám định số 292/KLMT ngày 01/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Cầm Văn H, Vì Văn Đ cũng khẳng định bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo Lường Văn K cũng khẳng định do quen biết bị cáo Đ nên khi được Đ nhờ mua ma túy bị cáo giúp ngay, bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc mua ma túy cho Đ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/01/2018 Cầm Văn H đã đưa cho Vì Văn Đ 500.000đ để Đ đi mua mua túy về sử dụng, Vì Văn Đ đã gọi điện cho Lường Văn K nhờ K đi mua giúp, Đ đã đưa cho K số tiền 100.000đ, nhận tiền K đã mua được 02 viên Hồng phiến, khi đã có Hồng phiến Đ đã mang về nhà Cầm Văn H và cùng H sử dụng, khi đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14gam là loại chất Methamphetamine. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng

trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thầy:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Cầm Văn H là người có vai trò chính trực tiếp rủ rê, đưa tiền cho bị cáo Vì Văn Đ để đi mua ma túy, các bị cáo Vì Văn Đ, Lường Văn K là đồng phạm với vai trò là người thực hành, áp dụng Điều 58 BLHS cho các bị cáo Vì Văn Đ và Cầm Văn H.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; ngoài ra đối với bị cáo Vì Văn Đ sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 cho bị cáo. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của các bị cáo và khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 mảnh ni lon, 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại của Vì Văn Đ là công cụ

thực hiện tội phạm cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với số tiền 400.000đ của Cầm Văn H do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Lò Văn B là người bị cáo Khụt khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra B không có mặt tại địa phương, gia đình không ai biết đi đâu làm gì, ngoài lời khai của Lường Văn K không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Cầm Văn H, Vì Văn Đ và Lường Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Cầm Văn H 14 (mười bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 27/01/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Vì Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 27/01/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lường Văn K 12 (mười hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 28/01/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) mảnh ni lon màu hồng.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc.

+ 01 (một) bật lửa ga.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số Imel 354563/05/039617/4 của Vì Văn Đ.

- Trả lại cho bị cáo Cầm Văn H 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/6/2018./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Các bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn